

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK HÀ
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/DS-ST

Ngày: 20/4/2021

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK HÀ, TỈNH KON TUM.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kim Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Hưng và bà Phạm Thị Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị Bé - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2021/TLST- DS, ngày 04 tháng 01 năm 2021 (Thụ lý cũ số: 139/2020/TLST- DS, ngày 13 tháng 11 năm 2020), về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST- DS ngày 12 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2021/QĐST-DS ngày 30 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần C Việt Nam. Địa chỉ trụ sở: Số 108 Trần Hưng Đạo, Quận K, Thành phố N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức Th - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại Cổ phần C Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Xuân Đ- Chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần C Việt Nam - Chi nhánh T (Theo văn bản ủy quyền số: 652/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 09/6/2020 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại Cổ phần C Việt Nam). Địa chỉ trụ sở Chi nhánh: 655 Nguyễn Huệ, phường Th, thành phố K, tỉnh T. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Vũ Bá B, sinh năm 1976 và chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986. Địa chỉ: Cùng trú tại Tổ dân phố 3B, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 10 năm 2020 và các bản tự khai, Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần C Việt Nam ông Lê Xuân Đ trình bày:

Ngày 24/8/2018 anh Vũ Bá B và chị Nguyễn Thị H có ký Hợp đồng cho vay số: 695/2018-HĐCV/NHCT510 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần C Việt Nam vay số tiền 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*). Thời hạn cho vay 12 tháng kể từ ngày giải ngân khoản nợ (ngày 24/08/2018), ngày trả nợ (ngày 24/08/2019); Mục đích sử dụng khoản nợ: Bổ sung chi phí chăm sóc cà phê; Lãi suất cho vay tại thời điểm ký Hợp đồng là 9 %/năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên theo chương trình “Lãi suất nhỏ - Ước mơ lớn” cho kỳ thanh toán lãi đầu tiên; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Tiền lãi trả vào ngày 05 hàng tháng, ngày thanh toán lãi vay cuối cùng là ngày tắt toán khoản vay.

Để bảo đảm cho khoản vay này, anh Vũ Bá B và chị Nguyễn Thị H đã thế chấp tài sản theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 1057/HĐTC, ký ngày 16/8/2016 là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: 20, tờ bản đồ số: 5. Địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố 4B, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh T. Đất đã được Ủy ban nhân dân huyện H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT 319801, ngày 12 tháng 8 năm 2016 mang tên người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ông Vũ Bá B và bà Nguyễn Thị H.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng cho vay, anh Vũ Bá B và chị Nguyễn Thị H mới thanh toán được số tiền lãi 28.000.000 đồng (*Hai mươi tám triệu đồng*); trong đó: Lãi trong hạn: 27.648.631 đồng (*Hai mươi bảy triệu sáu trăm bốn mươi tám ngàn sáu trăm ba một đồng*), lãi quá hạn: 351.369 đồng (*Ba trăm năm mươi một ngàn ba trăm sáu chín đồng*), sau đó vi phạm nghĩa vụ trả lãi hàng tháng và nghĩa vụ thanh toán cả gốc và lãi của khoản vay khi đến hạn, dẫn đến khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 25/08/2019. Tính đến ngày 15/10/2020 anh B và chị H còn nợ số tiền là 347.988.356 đồng (*Ba trăm bốn mươi bảy triệu chín trăm tám mươi tám ngàn ba trăm năm mươi sáu đồng*). Trong đó nợ gốc: 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*), nợ lãi trong hạn: 32.059.588 đồng (*Ba mươi hai triệu không trăm năm mươi chín ngàn năm trăm tám mươi tám đồng*), nợ lãi vay quá hạn: 15.928.768 đồng (*Mười lăm triệu chín trăm hai mươi tám ngàn bảy trăm sáu mươi tám đồng*), nên Ngân hàng đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Xuân Đ vẫn giữ yêu cầu khởi kiện và cung cấp cho Tòa án bảng theo dõi gốc, lãi vay tính đến ngày 20/4/2021, anh Vũ Bá B và chị Nguyễn Thị H còn nợ số tiền là: 369.773.286 đồng (*Ba trăm sáu mươi chín triệu bảy trăm bảy mươi ba ngàn hai trăm tám mươi sáu đồng*). Trong đó nợ gốc: 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*), nợ lãi vay trong hạn: 46.582.875 đồng (*Bốn mươi sáu triệu năm trăm tám mươi hai ngàn tám trăm bảy mươi lăm đồng*), nợ lãi vay quá hạn: 23.190.411 đồng (*Hai mươi ba triệu một trăm chín mươi ngàn bốn trăm mười một đồng*), Ngân hàng yêu cầu buộc anh Vũ Bá B và chị Nguyễn Thị H phải thanh toán số tiền nợ trên và yêu cầu tiếp tục trả tiền lãi nợ quá hạn cho Ngân hàng theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận ký kết trong Hợp đồng cho vay số: 695/2018 -

HĐCV/ NHCT510 ngày 24/8/2018 trên số nợ gốc thực tế kể từ ngày 21/4/2021 cho đến khi thi hành án xong.

Trường hợp anh Vũ Bá B và chị Nguyễn Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần C Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền thi hành án, tiến hành kê biên, bán tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 1057/HĐTC, ký ngày 16/8/2016 để thu hồi nợ theo quy định.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp sau khi trừ đi các khoản chi phí xử lý tài sản và nghĩa vụ tài chính với ngân sách Nhà nước mà không đủ để thanh toán nghĩa vụ được bảo đảm thì anh Vũ Bá B và chị Nguyễn Thị H tiếp tục có nghĩa vụ nợ và có trách nhiệm phải thanh toán phần còn thiếu đó.

Về án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí tố tụng: Yêu cầu anh Vũ Bá B và chị Nguyễn Thị H phải chịu theo quy định.

** Bị đơn anh Vũ Bá B và chị Nguyễn Thị H:* Sau khi Tòa án thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã xác minh và tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án cho anh Vũ Bá B và chị Nguyễn Thị H biết bằng hình thức niêm yết. Sau đó, Tòa án tổng đạt Giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Các văn bản tố tụng có liên quan đến việc giải quyết vụ án bằng hình thức lập biên bản niêm yết tại nơi cư trú của bị đơn, trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn Đ và trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Vũ Bá B và chị Nguyễn Thị H vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình tố tụng, không gửi văn bản trình bày ý kiến cũng như không cung cấp chứng cứ, chứng minh, không có yêu cầu phản tố hay yêu cầu độc lập đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà đã Thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 05/01/2021 cho anh Vũ Bá B và chị Nguyễn Thị H biết để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định.

Tại phiên tòa lần thứ nhất ngày 30/3/2021, anh Vũ Bá B và chị Nguyễn Thị H vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử đã căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, ra Quyết định hoãn phiên tòa và ấn định thời gian xét xử vụ án vào hồi 07 giờ 30 phút ngày 20/4/2021. Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2021/QĐST-DS ngày 30/3/2021 và tổng đạt Quyết định hoãn phiên tòa cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật. Phiên tòa lần này, bị đơn anh Vũ Bá B và chị Nguyễn Thị H vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vắng mặt anh Vũ Bá B và chị Nguyễn Thị H theo thủ tục chung.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà* phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định về thẩm quyền thụ lý; Việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án; Xác minh, thu thập chứng cứ; Kiểm tra việc giao nộp và tiếp cận công khai chứng cứ; Giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho đương sự; Vụ án được giải quyết đúng thời hạn quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án:

Đối với nguyên đơn: Kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành và thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn anh Vũ Bá B và chị Nguyễn Thị H: Kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến ngày xét xử hôm nay, bị đơn không chấp hành, không thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về quan điểm giải quyết vụ án: Xét Hợp đồng cho vay và Hợp đồng thế chấp đã tuân thủ đúng quy định pháp luật, nên căn cứ các Điều 317; 318; 463; 466; 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 188 Luật đất đai; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần C Việt Nam buộc anh Vũ Bá B và chị Nguyễn Thị H phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C Việt Nam tổng số tiền nợ theo Hợp đồng cho vay số: 695/2018 - HĐCV/NHCT510 ngày 24/8/2018, tính từ ngày 24/8/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm 20/4/2021 là: 369.773.286 đồng (*Ba trăm sáu mươi chín triệu bảy trăm bảy mươi ba ngàn hai trăm tám mươi sáu đồng*). Trong đó nợ tiền gốc: 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*), nợ lãi vay trong hạn: 46.582.875 đồng (*Bốn mươi sáu triệu năm trăm tám mươi hai ngàn tám trăm bảy mươi lăm đồng*), nợ lãi vay quá hạn: 23.190.411 đồng (*Hai mươi ba triệu một trăm chín mươi ngàn bốn trăm mười một đồng*). Anh Vũ Bá B và chị Nguyễn Thị H còn phải tiếp tục trả số tiền lãi phát sinh của khoản nợ kể từ ngày 21/4/2021 mà hai bên đã thỏa thuận ký kết cho tới khi trả hết nợ.

Về xử lý tài sản thế chấp: Nếu anh B và chị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 1057/HĐTC, ký ngày 16/8/2016 tại thửa đất số: 20, tờ bản đồ số: 5; Địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố 4B, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh T theo như Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 09/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng: Đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở ý kiến của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, kết quả tranh luận tại phiên tòa và xem xét ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng dân sự:

[1.1]. Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Đây là vụ án tranh chấp về Hợp đồng tín dụng giữa tổ chức có đăng ký kinh doanh là Ngân hàng Thương mại Cổ phần C Việt Nam và cá nhân là anh Vũ Bá B, chị Nguyễn Thị H với mục đích vay để chi phí chăm sóc cà phê. Bị đơn anh B và chị H cùng trú tại Tổ dân phố 3B, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh T nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

[1.2]. Về tư cách tham gia tố tụng và sự vắng mặt của đương sự: Căn cứ Điều 68 Bộ luật tố tụng xác định nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần C Việt Nam, bị đơn anh Vũ Bá B và chị Nguyễn Thị H.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn được ủy quyền bằng văn bản theo quy định của pháp luật. Bị đơn anh Vũ Bá B và chị Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có ủy quyền tham gia tố tụng. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Vũ Bá B, chị Nguyễn Thị H.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét, Hợp đồng cho vay số: 695/2018-HĐCV/ NHCT510 ngày 24/8/2018 được ký kết giữa bên cho vay là Ngân hàng Thương mại Cổ phần C Việt Nam - Chi nhánh T và bên vay anh Vũ Bá B và chị Nguyễn Thị H là trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội. Hình thức và nội dung phù hợp với các quy định của pháp luật, nên Hợp đồng trên là hợp pháp và có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên ký kết hợp đồng. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tính từ ngày 24/8/2018 đến ngày 20/4/2021, anh B và chị H đã thanh toán được cho Ngân hàng 28.000.000 đồng (Hai mươi tám triệu đồng) tiền lãi, trong đó: Lãi trong hạn: 27.648.631 đồng (Hai mươi bảy triệu sáu trăm bốn mươi tám ngàn sáu trăm ba mươi một đồng), lãi quá hạn: 351.369 đồng (Ba trăm năm mươi một ngàn ba trăm sáu mươi chín đồng), sau đó thì vi phạm và khoản vay này đã chuyển sang nợ quá hạn nhưng anh B và chị H không thanh toán đầy đủ toàn bộ khoản nợ theo yêu cầu của Ngân hàng. Anh Vũ Bá B và chị Nguyễn Thị H còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần C Việt Nam tổng số tiền là: 369.773.286 đồng (Ba trăm sáu mươi chín triệu bảy trăm bảy mươi ba

ngàn hai trăm tám mươi sáu đồng). Trong đó nợ gốc: 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng), nợ lãi vay trong hạn: 46.582.875 đồng (Bốn mươi sáu triệu năm trăm tám mươi hai ngàn tám trăm bảy mươi lăm đồng), nợ lãi vay quá hạn: 23.190.411 đồng (Hai mươi ba triệu một trăm chín mươi ngàn bốn trăm mười một đồng). Do vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam buộc anh Vũ Bá B và chị Nguyễn Thị H phải trả số tiền nợ trên và số tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận ký kết trong Hợp đồng cho Ngân hàng là có căn cứ.

[2.2]. Xét, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 1057/HĐTC, ngày 16/8/2016 đã được chứng thực tại Văn phòng công chứng Vũ Đăng Đoán ngày 17/8/2016 và được đăng ký thế chấp Quyền sử dụng đất tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm, nên việc thế chấp tài sản bảo đảm nghĩa vụ trả nợ có hiệu lực pháp luật.

Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp, nếu bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ: Anh Vũ Bá B và chị Nguyễn Thị H đã thế chấp tài sản là Quyền sử dụng đất, chủ sử dụng là anh Vũ Bá B và chị Nguyễn Thị H, từ khi thế chấp đến nay không cho thuê, mượn, chuyển nhượng, không có tranh chấp với ai; hiện trạng đất và tài sản gắn liền trên đất đúng như mô tả tại Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 09/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà thì diện tích đất thực tế còn lại và tài sản trên đất là cây cà phê giảm so với khi nhận thế chấp, nhưng Ngân hàng không có ý kiến hay yêu cầu gì mà chấp nhận diện tích đất và tài sản trên đất thực tế theo như biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ của Tòa án. Căn cứ Điều 298 Bộ luật dân sự; Nghị định số: 83/2010/NĐ-CP ngày 23/7/2010 và Nghị định số: 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 thì việc thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực kể từ thời điểm đăng ký thế chấp tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Thời điểm thế chấp tài sản cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C Việt Nam anh Vũ Bá B và chị Nguyễn Thị H có quan hệ là vợ chồng, tài sản thế chấp trên thuộc tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân. Do đó, yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần C Việt Nam đề nghị cơ quan có thẩm quyền thi hành án, tiến hành kê biên, bán tài sản bảo đảm giữa bên thế chấp và bên nhận thế chấp để thu hồi nợ là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn anh Vũ Bá B và chị Nguyễn Thị H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần C Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và được trả lại số tiền tạm ứng án phí, tạm ứng chi phí tố tụng đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 203; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 116; 117; 317; 318; 319; 322; 429; 463; 466; 468; 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 90; 91; 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ Điều 188 Luật đất đai; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần C Việt Nam.

Buộc anh Vũ Bá B và chị Nguyễn Thị H phải có trách thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C Việt Nam tổng số tiền nợ tính đến ngày 20/4/2021 là: 369.773.286 đồng (*Ba trăm sáu mươi chín triệu bảy trăm bảy mươi ba ngàn hai trăm tám mươi sáu đồng*). Trong đó nợ gốc: 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*), nợ lãi vay trong hạn: 46.582.875 đồng (*Bốn mươi sáu triệu năm trăm tám mươi hai ngàn tám trăm bảy mươi lăm đồng*), nợ lãi vay quá hạn: 23.190.411 đồng (*Hai mươi ba triệu một trăm chín mươi ngàn bốn trăm mười một đồng*). Lãi suất phát sinh sẽ tiếp tục được tính kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 21/4/2020) theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số: 695/2018-HĐCV/NHCT510 ký ngày 24/8/2018 trên số nợ gốc thực nợ cho đến khi anh Vũ Bá B và chị Nguyễn Thị H trả hết số nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng Thương mại Cổ phần C Việt Nam (bên được thi hành án) có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Vũ Bá B và chị Nguyễn Thị H (bên phải thi hành án) không thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền gốc, tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn đối với khoản vay nêu trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần C Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự tiến hành kê biên xử lý tài sản thế chấp bảo đảm theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ.

Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 20, tờ bản đồ số: 5, diện tích đất thực tế là 6184,4m², giảm 6106,6m² so với diện tích được cấp là 12.291m². Địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố 4B, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh T. Đất đã được Ủy ban nhân dân huyện H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT 319801, ngày 12 tháng 8 năm 2016 mang tên người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ông Vũ Bá B và bà Nguyễn Thị H.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm sau khi trừ đi các chi phí hợp lý cho việc xử lý tài sản thế chấp và nghĩa vụ tài chính với ngân sách Nhà nước thì được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của anh Vũ Bá B và chị

Nguyễn Thị H đối với Ngân hàng Thương mại Cổ phần C Việt Nam. Trường hợp sau khi xử lý tài sản bảo đảm mà không đủ thanh toán hết khoản nợ theo Hợp đồng cho vay số: 695/2018-HĐCV/NHCT510 ký ngày 24/8/2018 và các khoản chi phí liên quan khác (nếu có) thì anh Vũ Bá B và chị Nguyễn Thị H tiếp tục phải có nghĩa vụ thanh toán hết toàn bộ các khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C Việt Nam.

2. Về chi phí tố tụng: Căn cứ Điều 155, Điều 157, khoản 1 Điều 158 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tổng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*). Buộc anh Vũ Bá B và chị Nguyễn Thị H phải chịu toàn bộ.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần C Việt Nam không phải chịu tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ nên anh Vũ Bá B và chị Nguyễn Thị H phải hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C Việt Nam số tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ đã nộp là 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 144; Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 3; Điều 6; Điều 18; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc anh Vũ Bá B và chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 18.488.664 đồng (*Mười tám triệu bốn trăm tám mươi tám ngàn sáu trăm sáu mươi tư đồng*).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C Việt Nam số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là: 8.699.708 đồng (*Tám triệu sáu trăm chín mươi chín ngàn bảy trăm lẻ tám đồng*) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0004383 ngày 11/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271; Điều 272; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 20/4/2021) Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Bị đơn anh Vũ Bá B và chị Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

5. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND CC tại ĐN;
- TAND tỉnh;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Đoàn Thị Kim Anh

